

Bản án số: **18/2019/HS-ST**

Ngày 25 /02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Thu
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Đào Văn Nghiệp
2 – Ông Phạm Chương Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Võ Yên Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Tp Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLHS-ST ngày 15/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 12/02/2019 đối với bị cáo:

Trần Bá C - sinh ngày 11/8/1964; HKTT và nơi ở: số 177A H, phường N, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Gia C (đã chết) và bà Trần Thị N; Bị cáo là thương binh bậc $\frac{3}{4}$, có thời gian trong quân ngũ từ năm 1982-1987; Tiền án, tiền sự: từ năm 2003 đến 2015 có 03 tiền sự (đã hết thời hiệu); DCB số 251 ngày 06/10/2018 tại công an quận B; Tạm giữ, tạm giam: 05/10/2018 (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h trưa ngày 05/10/2018, Trần Bá C đang ở nhà thì có một người bạn tên là H (không rõ địa chỉ nơi ở) gọi điện thoại cho C từ số điện thoại 0916504374 nhờ mua 02 gói heroin với giá 200.000 đồng, mua xong thì mang đến khu vực Lotte trên phố L, H sẽ trả công 20.000 đồng hoặc 30.000 đồng và cho cùng sử dụng. C đồng ý và đi xe đạp đến đầu ngõ 189 H tìm mua ma túy. Tại đây C đã mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng, mua xong C cất số ma túy trên vào túi quần trước bên phải, đang trên đường đến điểm hẹn với H thì bị bắt giữ.

Trong quá trình điều tra, C thay đổi lời khai: khoảng 12h trưa ngày 05/10/2018, C đi xe đạp đến ngõ 189 H mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết với mục đích để sử dụng, đang trên đường đi về nhà, khi đi đến trước cửa nhà số 36 P, phường C, quận B, H thì bị tổ công tác kiểm tra và bắt giữ. Lời khai trước đó tại Cơ quan điều tra là không chính xác do lúc mới bị bắt hoảng sợ, không tỉnh táo (BL 32-39). Ngoài lời khai của Trần Bá C không có tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ cơ sở kết luận C mua hộ ma túy cho người khác như lời khai ban đầu của C.

Khi bị bắt giữ, ngoài số ma túy trên, C còn bị thu giữ: 01 ĐTDĐ Nokia màu đen có số SIM 0359443093, 01 ví giả da màu đen, 01 xe đạp màu đỏ và 469.000 đồng.

Kết luận giám định số 8086/KLGD-PC54 ngày 12/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP H kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại heroin, tổng khối lượng: 0,201 gam.”

Lời khai nhận của Trần Bá C phù hợp với lời khai của nhân chứng, sơ đồ bắt giữ, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Về đối tượng bán ma túy cho C và đối tượng tên H, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Về chiếc xe đạp thu giữ của C, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Trần Văn C là anh ruột của Trần Bá C, xét không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả chiếc xe đạp trên cho ông C.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSBD ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, bị cáo Trần Bá C bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Bá C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Bá C thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,201 gam heroin để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng c khoản 1, 5 Điều 249, điểm s, x khoản 1 và 2 điều 51, điều 38, điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Bá C từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 1 phong bì niêm phong bên trong có 0,201 gam heroin. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ Nokia màu đen có số SIM 0359443093 và số tiền 469.000 đồng; tiêu hủy 01 chiếc ví giả da màu đen thu giữ của C;

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đầy đủ cơ sở để kết luận: khoảng 12h30 ngày 05/10/2018, tại trước cửa số 36 P, phường C, quận B, thành phố H, Trần Bá C đã có hành vi giấu giữ trong người tại túi quần phía trước bên phải 02 gói chứa 0,201 gam heroin với mục đích sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[4] Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án và có 03 tiền sự từ năm 2003 đến 2015, tính đến nay đã hết thời hiệu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo C là thương binh hạng 3/4, và đã có thời gian trong quân ngũ và được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, được Đảng ủy – Chi ủy sư đoàn 3 tặng kỷ niệm chương vì đã có nhiều cống hiến xây dựng Sư đoàn 3, áp dụng điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về đối tượng tên bán ma túy cho C và đối tượng tên H, cơ quan điều tra không làm rõ được lai lịch nên không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận B gồm: 1 phong bì niêm phong bên trong có 0,201 gam heroin đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ, theo khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 ĐTDĐ Nokia màu đen có số SIM 0359443093 thu giữ của bị cáo, là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với đối tượng tên H, cần thiết phải tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với số tiền 469.000 đồng, xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc ví giả da màu đen thu giữ của bị cáo, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, x khoản 1 và khoản 2 điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ Điều 106, Điều 299, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên bố bị cáo Trần Bá C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo **Trần Bá C 12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/10/2018.

Vật chứng vụ án: tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong (bên trong có 0,201 gam heroin) và chiếc ví giả da màu đen đã cũ. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc ĐTDĐ Nokia màu đen có số SIM 0359443093. Trả lại cho bị cáo Trần Văn C số tiền 469.000 đồng. Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số 35 ngày 14/01/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/01/2019.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quận Ba Đình
- Công an quận Ba Đình
- Thi hành án quận Ba Đình
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

